TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **355/2024/QĐST-HNGĐ**	*Quận X, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2024/HNST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1984;

Địa chỉ: M3.21 Lô H3, Chung cư Phường S, Phường S, Quận X, TP. H.

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: M3.21 Lô H3, Chung cư Phường S, Phường S, Quận X, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Hồng Th (*Giấy chứng nhận kết hôn số 149 ngày 26/11/2018 tại Ủy ban nhân dân Xã PX, huyện NB, TP. H*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Huỳnh Văn M và bà Lê Thị Hồng Th xác nhận ông bà có một người con chung tên Huỳnh Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2019. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Lê Thị Hồng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Hai bên đương sự xác định không có.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Huỳnh Văn M tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Mẫn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2024/0034409 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Ông Huỳnh Văn M được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh